

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 344/2019/HC-PT

Ngày: 30/11/2019

*V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính và  
yêu cầu bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường ;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tự Học;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 216/2019/TLPT-HC ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại” .

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2019/HC-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10795/2019/QĐPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Thôn BP, xã NL, huyện CG, Hải Dương; Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1971 đều là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 9/6/2018 và giấy ủy quyền ngày 21/8/2017; Đều có mặt.

Địa chỉ: Thôn BP, xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hải:* Luật sư Nguyễn Đức N,

Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn D, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện CG;

Địa chỉ: Khu 15, Thị trấn LC, CG, Hải Dương.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn C - Phó chủ tịch UBND huyện CG là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện CG, theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2019. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Khánh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện của người khởi kiện trình bày:*

Ông Nguyễn Khánh Đ có thửa đất số 334, tờ bản đồ số 04, diện tích 319m<sup>2</sup> tại Thôn BP, xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Nguồn gốc thửa đất là mua của bà Lê Thị M vào ngày 30/10/1997. Khi mua các bên có ra Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã NL báo cáo, và Ủy ban đã xuống lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới, cụ thể: Phía Đông Nam giáp với đất tập thể dài 10m; Phía Tây Bắc giáp với đường trục 20 (nay là đường 38) dài 10m; Phía Tây Nam giáp với nhà ông H1 dài 32,7m; Phía Đông Bắc giáp với nhà ông Ch dài 32,7m. Ngày 13/4/2001 diện tích đất trên được UBND huyện CG cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) mang tên ông Nguyễn Khánh Đ.

Năm 2014 thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 38 theo phương thức BOT, ông Đ cho rằng dự án mở rộng đã lấn vào diện tích đất nhà ông là 78m<sup>2</sup> với kích thước chiều rộng là 10m, chiều sâu là 7,8m. Tuy nhiên UBND huyện CG không ra quyết định thu hồi và bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đã lấn vào mà chỉ ra Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về hỗ trợ tiền công san lấp hành lang giao thông là 2.827.000 đồng. Do không nhất trí với quyết định trên nên ông Đ đã có nhiều đơn từ khiếu nại, ngày 20/3/2017 ông Đ nhận được Thông báo số 80/TB-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện CG về trả lời khiếu nại của ông. Không nhất trí với 02 quyết định hành chính trên nên đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 và Thông báo số 80/TB-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện CG.

- Yêu cầu UBND huyện CG phải bồi thường đối với diện tích đất 78m<sup>2</sup> mà UBND huyện đã thu hồi để dùng vào dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 38.

*Người đại diện của người bị kiện trình bày:*

Diện tích đất của ông Nguyễn Khánh Đ đang sử dụng có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn C được UBND xã NL giao để làm đất ở từ năm 1988 (hiện trạng là khu

đất trũng) với diện tích là 200m<sup>2</sup> (chiều dài 20m, chiều rộng 10m), sau đó ông C san lấp, vượt lập và đổi đất cho ông Nguyễn Văn N. Năm 1989 -1990 ông N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị M ở thôn BP, xã NL. Năm 1992 khi đo vẽ lập hồ sơ địa chính, trong Bản đồ và Sổ mục kê không thể hiện thửa đất của bà M, chỉ thể hiện thửa đất của ông H1 và bà Phạm là 2 hộ giáp ranh, tuy nhiên thực tế hộ bà M vẫn sử dụng vị trí, kích thước, diện tích đất giáp ranh với 2 hộ như hiện nay. Căn cứ vào tỷ lệ bản đồ địa chính xác định thửa đất của hộ gia đình ông H1 và bà Phạm cũng như các hộ gia đình khác được giao đất năm 1988 đều cách tim đường 38 cũ là 9m.

Tháng 10/1997 bà M chuyển nhượng quyền sử dụng đất (viết tắt QSDĐ) cho ông Nguyễn Khánh Đ. Căn cứ vào hồ sơ địa chính đo vẽ năm 1993, UBND xã NL xác định ranh giới 9m từ tim đường, sau đó đo đến phần đất đang sử dụng. Kết quả đo đạc thể hiện tổng diện tích đất sử dụng là 319m<sup>2</sup>, các cạnh cụ thể: Phía Bắc giáp ông H1, phía Nam giáp bà Phạm đều dài 32,7m, phía Tây giáp trục đường 20, phía Đông giáp đất tập thể đều dài 10m. Trên đất có nhà mái bằng, công trình phụ và sân phơi. Ngày 13/4/2001 ông Đ được UBND huyện CG cấp GCNQSDĐ với diện tích 319m<sup>2</sup>, thửa số 334, TĐĐ số 04.

Ranh giới giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp QL 38 tại vị trí thửa đất của ông Đ được thực hiện như sau: Cạnh phía Bắc cách tim đường QL 38 là 8,8m; Cạnh phía Nam cách tim đường QL38 là 8,8m, tổng diện tích theo hồ sơ xét duyệt là 18,7m<sup>2</sup> thuộc hành lang giao thông. Do UBND huyện CG xác định việc giải phóng mặt bằng của dự án QL 38 chưa vào đất hợp pháp của hộ ông Đ, do vậy không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2019/HC-ST ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định:

Áp dụng Điều 30, 32, điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 69 Luật đất đai 2013; Pháp lệnh số 10 ngày 27/2/2009 về lệ phí, án phí Tòa án; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khánh Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 29/7/2016, Thông báo số 80/TB-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện CG và yêu cầu UBND huyện CG phải bồi thường cho ông diện tích đất 78m<sup>2</sup> dùng vào việc nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 38.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định tại chỗ và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/4/2019, Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Hồng Hkháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của các đương sự là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu đơn khởi kiện là có cơ sở, nên không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Khánh Đ là anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Hồng H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nghe ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, nghe quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

UBND huyện CG thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 38 đoạn đường qua diện tích đất của ông Đ tại xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương. UBND huyện CG đã ra quyết định 4302/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về hỗ trợ tiền công san lấp. Do không đồng ý với quyết định trên nên hộ ông Đ không nhận tiền hỗ trợ và kiến nghị đến UBND huyện CG.

Ngày 20/3/2017, UBND huyện CG ra Thông báo số 80/TB- UBND, xác định không thu hồi vào diện tích đất hợp pháp của ông Đ và yêu cầu hộ ông Đ phải tháo dỡ lều quán, công trình tạm thời khác trái phép thuộc đất hành lang giao thông.

Ngày 15/11/2017 ông Đ có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hủy Quyết định số 4302/QĐ-UBND và Thông báo số 80/TB-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện CG là quyết định hành chính thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính (LTTHC). Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 LTTHC.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 và Thông báo số 80/TB-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện CG (Viết tắt là TB 80).

[2.1]. Về hình thức, chủ thể ban hành văn bản: Quyết định và Thông báo trên được thể hiện đúng thể thức văn bản, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Thửa đất của ông Đ có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn C được UBND xã NL giao để làm đất ở từ năm 1988. Sau đó ông C san lấp, vượt lập và đổi đất cho ông Nguyễn Văn N. Năm 1989-1990 ông N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị M ở thôn BP, xã NL. Năm 1993, khi UBND xã NL thực hiện việc kiểm tra, đo đạc hiện trạng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tại Bản đồ năm 1993 thể hiện phía trước hộ gia đình của ông Đ sử dụng là phần diện tích 50m<sup>2</sup>, tại thửa số 258b thuộc UBND xã quản lý, tức là trừ toàn bộ phần đất lưu không tính từ tim đường 20 (nay là đường 38) trở ra 9m không tính vào diện tích đất của bà M. Điều này phù hợp với trình bày của UBND huyện CG xác định thửa đất của các hộ dân thuộc diện được UBND xã giao đất năm 1988 đều cách tim đường cũ là 9m và được thể hiện trên bản đồ địa chính năm 1993. Do vậy phía trước nhà ông Đ là phần lưu không, không thuộc thẩm quyền của ông Đ.

Theo kết quả đo đạc khi tiến hành giải phóng mặt bằng thì UBND huyện CG thu hồi cạnh phía Bắc cách tim đường QL38 là 8,8m, cạnh phía Nam cách tim đường quốc lộ 38 là 8,8m. Như vậy, ranh giới giải phóng mặt bằng của dự án còn cách 0,2m nữa mới vào ranh giới diện tích đất hợp pháp của hộ ông Đ.

[2.3]. Tháng 10/1997 bà M chuyển nhượng QSDĐ cho ông Nguyễn Khánh Đ với diện tích 319m<sup>2</sup>. Đến ngày 13/4/2001 ông Đ được UBND huyện CG cấp GCNQSDĐ với diện tích 319m<sup>2</sup>, thửa số 334, TĐĐ số 04, địa chỉ thửa đất tại Xã NL, huyện CG, Hải Dương. Như vậy ông Đ chỉ có quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất 319m<sup>2</sup> theo vị trí, kích thước như thể hiện trên bản đồ năm 1993. Trường hợp bà M có chuyển nhượng cho ông Đ diện tích đất sát đường 20 thì phần lưu không, thuộc hành lang an toàn giao thông đã được nhà nước quy định từ năm 1987 cũng không trở thành diện tích đất hợp pháp của ông Đ.

Tòa án tiến hành thẩm định để xác định vị trí, kích thước, diện tích thửa đất làm căn cứ giải quyết vụ án nhưng người đại diện của người khởi kiện gây khó khăn không cho đo đạc tổng thể diện tích đất. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất năm 2008, cũng như trích lục thửa đất khi kiểm kê thực hiện việc bồi thường hỗ trợ mở rộng, nâng cấp QL38 của Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện CG thì hiện trạng sử dụng nhà ông Đ là 361m<sup>2</sup>, tăng lên 42m<sup>2</sup> so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi bị thu hồi phần diện tích đất lưu không phía trước đất nhà ông Đ thì phần diện tích còn lại của ông Đ sử dụng là 361,3m<sup>2</sup> là vẫn còn thừa so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ những phân tích trên, thấy rằng UBND huyện CG khi thu hồi đất để làm dự án QL38 đã không thu hồi vào phần diện tích đất hợp pháp của hộ ông Nguyễn Khánh Đ.

[2.4]. Diện tích đất của ông Đ đang sử dụng có nguồn gốc sau năm 1980. Dựa vào kết quả xác định nguồn gốc đất, Hội đồng BT-GPMB huyện CG đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình ông Đ đối với công san lấp diện tích đất 18,7m<sup>2</sup> thành tiền là 18,7m<sup>2</sup>x 151.200 đ = 2.827.000 đồng. Phương án đã được niêm yết công khai theo quy định, hết thời gian niêm yết nhưng hộ ông Đ không ký tên trong phương án nên UBND huyện đã phê duyệt và ban hành quyết định 4302/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Khánh Đ số tiền là 2.827.000 đồng. Việc ban hành quyết định này là đúng quy định của pháp luật vì UBND huyện xác định phần diện tích thu hồi không phải là diện tích đất hợp pháp của hộ ông Đ, ông Đ chỉ có công san lấp đối với phần diện tích đất này nên yêu cầu hủy Quyết định 4302/QĐ-UBND của ông Đ không được chấp nhận.

[2.5]. Do không đồng ý với Quyết định 4302/QĐ-UBND nên ông Đ có đơn kiến nghị đến UBND huyện CG. Ngày 20/3/2017 UBND huyện CG ban hành Thông báo số 80/TB-UBND về trả lời kiến nghị của ông Đ. Theo thông báo thì UBND huyện CG yêu cầu hộ gia đình ông Đ phải tháo dỡ những công trình trái phép trong phần đất hành lang giao thông. Do phần diện tích đất hộ ông Đ sử dụng thừa so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần lán cũng như các công trình xây tạm của ông Đ trên phần đất lưu không, nên khi UBND huyện thu hồi phần đất này để thực hiện dự án QL38 thì hộ ông Đ phải có trách nhiệm tháo dỡ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu hủy thông báo số 80/TB-UBND của ông Đ cũng không có căn cứ.

[3].Đối với yêu cầu UBND huyện CG phải bồi thường diện tích đất 78m<sup>2</sup> mà UBND huyện đã thu hồi để dùng vào dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 38: Do xác định phần diện tích đất UBND huyện CG thu hồi không nằm trong diện tích đất hợp pháp của ông Đ nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này.

[4]. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, căn cứ vào biên bản chuyển nhượng nhà đất giữa ông Đ, bà M vào ngày 30/10/1997 và cho rằng không có văn bản giấy tờ nào quy định hành lang giao thông đường Quốc lộ 20 nay là đường Quốc lộ 38 quy định là 9m tính từ tim đường, để làm căn cứ đề nghị hủy 2 quyết định hành chính nói trên của UBND huyện CG là không cơ sở.

[5]. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Hồng H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2019/HC-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Khánh Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh Đ, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2019/HC-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Ông Nguyễn Khánh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Khánh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007399 ngày 19/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Cường**